TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/4/2022.
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Bà Phạm Hồng Gái

- *Thư ký phiên toà*: Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2022/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 110A đường Nguyễn Trung Ngạn, khu phố 5, phường An Bình, thành phố RG, tỉnh KG.

* *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị T,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Vạn Thanh, xã Thổ Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau thì ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2015, nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tính, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù vợ chồng

đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên ông và bà T đã ly thân với nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Văn D yêu cầu không công nhận ông với bà Huỳnh Thị T là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T có 01 người con chung là Trần Thanh Phát, sinh ngày 23/01/2016 hiện cháu Phát đang sinh sống cùng với ông D nên nay ông D yêu cầu được nuôi cháu Phát và không yêu cầu bà T cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D xác nhận quá trình chung sống ông và bà T không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra ông D không trình bày gì thêm.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn D chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng ông bà không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật là đúng. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Do không thể hàn gắn được nên bà và ông D đã ly thân với nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm nên ông D yêu cầu yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T không phải là vợ chồng thì bà cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn D có 01 người con chung là Trần Thanh Phát, sinh ngày 23/01/2016 hiện cháu Phát đang sinh sống cùng với ông D. Nay bà T đồng ý giao con chung cho ông D nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận quá trình chung sống bà và ông D không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra bà T không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Trần Văn D yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T là vợ chồng. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bà T cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T. Tuy nhiên ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T đều có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T đều trình bày sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau thì ông bà sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng ông bà không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn với nhau và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định.

Xét thấy ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T chung sống với nhau từ năm 2015. Mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T xác nhận quá trình chung sống ông bà có 01 người con chung là Trần Thanh Phát, sinh ngày 23/01/2016 hiện cháu Phát đang sinh sống cùng với ông D. Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng hai bên thỏa thuận: Bà T giao con chung cho ông D Nuôi dưỡng và ông D nhận nuôi con chung nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Trần Văn D không yêu cầu bà Huỳnh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T xác nhận không có tài sản chung, không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Ông Trần Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 14, Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T là vợ chồng.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T. Giao cháu Trần Thanh Phát, sinh ngày 23/01/2016 cho ông Trần Văn D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Trần Văn D không yêu cầu bà Huỳnh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị T xác nhận không có tài sản chung, không có nợ ai không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông Trần Văn D đã nộp theo biên lai thu số 0001715 ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó ông Trần Văn D đã nộp đủ án phí.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này T thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này T thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An